

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 128/2022/HS-ST
Ngày 27-12-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Thủy và ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Sầm Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000 tại thị xã N, tỉnh Y.

Nơi thường trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Y; **nơi ở khi bị bắt: tổ 3, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn D và bà Chu Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Y xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 01/8/2017 chấp hành xong phần án phí; bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/10/2022, bị tạm giữ từ ngày 10/10/2022; bị tạm giam từ ngày 19/10/2022 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Sa Văn T, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Y; **tạm trú: tổ 3, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

2/ Anh Sa Văn M, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; **tạm trú: tổ 3, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn B và ông Mạc Quang H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/10/2022, tại tổ 18, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Sầm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới đất tại vị trí Đ đứng 01 (một) túi nilon bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng do Đ vắt ra.

Tại Kết luận giám định số 1733/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng thu giữ của Sầm Văn Đ là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng là 0,267g (không phải hai sáu bảy gam).

Về nguồn gốc ma túy, Sầm Văn Đ khai: khoảng 20 giờ ngày 10/10/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đã gọi điện cho đối tượng tên N để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy thì được N cho số điện thoại của M; Đ đã gọi điện cho M thì M hẹn Đ đến đón. Sau đó M điều khiển xe mô tô của Đ, chở Đ đến xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên; trên đường đi M gọi điện nói chuyện với ai thì Đ không biết. Khi đi đến khu vực ngã 3 Sông Khoai, M rẽ phải đi về hướng thị xã Quảng Yên, tiếp tục đi theo đường này khoảng gần 05 km, M dừng xe gặp người đàn ông đang đứng chờ ở ven đường. Tại đây, Đ đưa cho M 300.000đ, M nhận tiền và đưa luôn cho người đàn ông đó, người này nhận tiền rồi đưa cho Đ một túi nilon màu trắng, bên trong có một gói giấy bạc màu trắng. Đ tin tưởng bên trong là ma túy nên không cần mở ra xem mà cầm ở tay trái rồi ngồi sau xe để M chở về thành phố Uông Bí, tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã ba nhà Thờ thuộc tổ 18, khu 3, phường T, thành phố U thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, thấy vậy Đ thả túi ma túy đang cầm ở tay trái xuống đất để trốn tránh nhưng vẫn bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số 183/CT-VKSQN-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Sầm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sầm Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 10 năm 2022).

+ Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
 - Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim số 0374.710.550 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Sầm Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, không gắn sim, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho anh Sầm Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ.

Bị cáo Sầm Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi **21 giờ 20 phút** ngày 10 tháng 10 năm 2022; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1733/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng thu giữ của Sầm Văn Đ là chất ma túy; loại Heroine; khối lượng là 0,267g (không phẩy hai sáu bảy gam).

(Heroine nằm trong danh mục IA, STT: 09; Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/10/2022, tại tổ 18, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Sầm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,267 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo Đ là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện để nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo Sầm Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 183/CT-VKSQN-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Sầm Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu: năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Yên Bái xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy nhiên, cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sim số 0374.710.550 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ. Xét thấy có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, không gắn sim thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Sa Văn M, việc Đ mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy, anh M không biết nên cần trả lại cho anh M.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh-đen, biển kiểm soát 21K1-585.94, đã qua sử dụng thu giữ của Sầm Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Sa Văn T, việc Đ sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, anh T không biết. Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T, anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với 01 (một) sim số 0967.148.146 được gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh mà bị cáo Đ mượn của anh Sa Văn M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận: sau khi Đ mượn chiếc điện thoại trên, Đ đã tháo vớt bỏ sim, hiện nay không thu hồi được. Nay anh M không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại chiếc sim trên nên **Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.**

- Đối với người đàn ông tên N, giới thiệu cho Đ liên lạc với M; người đàn ông tên M đã đi cùng Đ mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Đánh giá về án phí: bị cáo Sầm Văn Đ là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đánh giá về quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

* *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố*: bị cáo Sầm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- *Xử phạt*: bị cáo Sầm Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10 tháng 10 năm 2022).

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) sim số 0374.710.550 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ.

- Trả lại cho bị cáo Sầm Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, không gắn sim, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ.

- Trả lại cho anh Sa Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn Đ.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Sầm Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

